

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ DU LỊCH ẨM THỰC ĐƯỜNG PHỐ GẮN VỚI SINH KẾ CỘNG ĐỒNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TẠ THỊ HỒNG VÂN

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nguyen Tat Thanh University

Email: tthvan@ntt.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/8/2026

Ngày sửa bài: 27/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 10/9/2026

Tóm tắt:

Nghiên cứu phân tích thực trạng chuỗi giá trị du lịch ẩm thực đường phố gắn với sinh kế cộng đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh, tập trung vào các khu vực không gian ẩm thực đặc trưng tại trung tâm đô thị và khu vực Chợ Lớn. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp, kết hợp phương pháp phân tích nội dung để đánh giá phương thức vận hành của chuỗi giá trị và nhận diện những điểm nghẽn trong quá trình phát triển. Trên cơ sở kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp bao gồm: hoàn thiện khung pháp lý và chính sách quản lý, chuẩn hóa điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, định vị và xây dựng thương hiệu điểm đến ẩm thực, tăng cường liên kết giữa các chủ thể trong chuỗi, cùng với việc nâng cao năng lực thích ứng và sinh kế cho cộng đồng địa phương. Qua đó, nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn góp phần phát triển du lịch ẩm thực đường phố theo hướng gia tăng giá trị, đảm bảo sinh kế bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh cho du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: du lịch ẩm thực đường phố, chuỗi giá trị, sinh kế cộng đồng, không gian ẩm thực đô thị, Thành phố Hồ Chí Minh

Current situation and solutions for developing the street food tourism value chain linked to community livelihoods in Ho Chi Minh City

Abstract:

This study examines the current state of the street food tourism value chain linked to community livelihoods in Ho Chi Minh City, with a focus on distinctive culinary spaces in the urban center and the Cho Lon area. The study uses secondary data from policy documents, tourism statistics, and relevant academic literature, combined with content analysis to assess the operation of the value chain and identify key development bottlenecks. Based on the findings, the study proposes a set of solutions, including improving the legal and policy framework, standardizing food safety and hygiene requirements, positioning and branding culinary destinations, strengthening linkages among actors in the value chain, and enhancing the adaptive capacity and livelihoods of local communities. The study thereby provides both theoretical and practical foundations for developing street food tourism in a manner that increases value creation, supports sustainable community livelihoods, and enhances the competitiveness of Ho Chi Minh City's tourism sector.

Keywords: street food tourism, value chain, community livelihoods, urban culinary spaces, Ho Chi Minh City

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển du lịch đô thị tại khu vực Đông Nam Á ngày càng gắn kết chặt chẽ với việc tiêu dùng trải nghiệm văn hóa bản địa, trong đó ẩm thực được coi là động lực cốt lõi tạo sự khác biệt cho điểm đến. Trong mô hình tổng thể này, văn hóa ẩm thực đường phố đóng vai trò tại điểm giao thoa giữa di sản văn hóa phi vật thể và sự sinh tồn kinh tế cấp cơ sở.

Tại TP. Hồ Chí Minh, ẩm thực đường phố là một bộ phận của đời sống đô thị, vừa phản ánh đặc trưng văn hóa địa phương, vừa tạo sinh kế cho một bộ phận người dân và góp phần hình thành sản phẩm du lịch. Hoạt động này tập trung tại nhiều khu vực thương mại và dân cư, trong đó tiêu biểu là khu vực không gian trung tâm đô thị lịch sử và khu vực di sản văn hóa ẩm thực Chợ Lớn. Nếu như không gian trung tâm đô thị mang tính chất của một trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch hiện đại năng động, thì khu vực Chợ Lớn lại lưu giữ những giá trị lịch sử lâu đời cùng bản sắc ẩm thực độc đáo của cộng đồng người Hoa và người Việt. Mật độ giao thương ẩm thực dày đặc tại các địa bàn trọng điểm này đã tự hình thành nên chuỗi cung ứng và dịch vụ phụ trợ, đáp ứng nhu cầu song hành của cả cư dân nội đô lẫn du khách quốc tế.

Không thể phủ nhận ẩm thực làm tăng sức hút DL điểm đến. Tuy nhiên TP. Hồ Chí Minh đang phải đối mặt với tình trạng đứt gãy cấu trúc mang tính hệ thống. Trương và Hall (2023) đã chỉ ra, mạng lưới cung ứng thực phẩm đô thị vận hành qua các tầng nấc bị chia cắt, nơi các tiểu thương quy mô siêu nhỏ, nhà cung cấp truyền thống, doanh nghiệp lẻ hành và cơ quan quản lý nhà nước hoạt động rời rạc. Sự thiếu hụt tính tích hợp theo cả chiều ngang lẫn chiều dọc này làm suy yếu tính bền vững lâu dài của chuỗi giá trị DL.

Ẩm thực đường phố góp phần tạo sinh kế và cơ hội việc làm cho một bộ phận người dân đô thị, song quá trình phát triển còn đối mặt với một số hạn chế về bảo đảm an toàn thực phẩm, tính ổn định của môi trường pháp lý và sự phối hợp giữa các bên liên quan. Những hạn chế này ảnh hưởng đến khả năng gia tăng và giữ lại giá trị kinh tế cho cộng đồng, đồng thời làm giảm hiệu quả khai thác ẩm thực đường phố như một sản phẩm du lịch. Trên cơ sở tổng hợp và phân tích dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu tập trung nhận diện những khoảng trống về thể chế, quản trị và liên kết trong chuỗi giá trị, từ đó đề xuất định hướng phát triển theo hướng tích hợp nhằm hỗ trợ sinh kế cộng đồng, nâng cao hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm và tăng sức cạnh tranh của du lịch ẩm thực tại TP. Hồ Chí Minh.

2. Cơ sở nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá các hạn chế về mặt vận hành ảnh hưởng tới sự phát triển của chuỗi giá trị DL ẩm thực đường phố TP. Hồ Chí Minh, đặc biệt chú trọng đến phường Sài Gòn, Bến Thành, Tân Định, Cầu Ông Lãnh, phường Chợ Quán, An Đông và Chợ Lớn. Nằm ở giao điểm giữa bản sắc đô thị và sinh kế cơ sở, ẩm thực đường phố tại các quận này đồng thời đóng vai trò là điểm tựa văn hóa và nền tảng kinh tế, tuy nhiên sự phân mảnh cấu trúc phổ biến vẫn tiếp tục hạn chế tiềm năng. Nghiên cứu này áp dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ nhiều nguồn để đảm bảo tính chặt chẽ và toàn diện về mặt phương pháp luận. Các nguồn bao gồm khung chính sách của Thành phố, báo cáo thống kê DL, kiểm toán thể chế và tài liệu học thuật thực nghiệm, tất cả đều được phân tích nội dung định tính. Bằng cách kết hợp các tài liệu này, nghiên cứu nhằm nắm bắt cả cấu trúc quản trị cấp vĩ mô và thực tế sinh kế cấp vi mô, từ đó cung cấp sự hiểu biết toàn diện về các hạn chế của ngành. Phạm vi nghiên cứu được xác định bởi 2 khía cạnh liên quan mật thiết với nhau.

Thứ nhất, nghiên cứu đánh giá cách thức mà sự thiếu minh bạch trong quản lý hành chính, sự không nhất quán về vệ sinh và sự thiếu đồng bộ giữa các bên liên quan hạn chế mạng lưới cung ứng thực phẩm của Thành phố. Những rào cản hoạt động này được lập bản đồ một cách có hệ thống để làm rõ những khoảng trống về thể chế và dòng chảy nguồn lực làm suy yếu khả năng phục hồi của chuỗi giá trị DL ẩm thực đường phố.

Thứ hai, nghiên cứu vạch ra các biện pháp can thiệp có mục tiêu nhằm củng cố ngành này, bao gồm khung pháp lý tích hợp, các quy định vệ sinh tiêu chuẩn, xây dựng thương hiệu điểm đến hợp tác và trao quyền cho người dân địa phương (Nguyễn & Hoàng, 2021). Về mặt địa lý, nghiên cứu được giới hạn trong TP. Hồ Chí Minh, với khu vực không gian trung tâm đô thị lịch sử và khu vực di sản văn hóa ẩm thực Chợ Lớn được chọn do mật độ người bán hàng rong cao và lượng khách DL đông đúc.

Về mặt thời gian, nghiên cứu tập trung vào thập kỷ qua, một giai đoạn được đánh dấu bằng quá trình đô thị hóa nhanh chóng và sự mở rộng DL đã định hình lại cảnh quan ẩm thực của Thành phố. Bằng cách xác định rõ ràng các mục tiêu và phạm vi này, nghiên cứu đóng góp cả về lý thuyết và thực tiễn.

Về mặt lý thuyết, nó thúc đẩy việc thảo luận về chuỗi cung ứng DL đô thị bằng cách đặt ẩm thực đường phố trong bối cảnh phân tích chuỗi giá trị rộng hơn. Về mặt thực tiễn, nó cung cấp các hướng đi khả thi để bảo vệ sinh kế cộng đồng và nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế của TP. Hồ Chí Minh.

3. Thực trạng và các điểm nghẽn cấu trúc

3.1. Thực trạng

Du lịch ẩm thực đường phố hiện nay tại TP. Hồ Chí Minh tập trung rõ rệt ở phường Sài Gòn, Bến Thành, Tân Định, Cầu Ông Lãnh, phường Chợ Quán, An Đông và Chợ Lớn. Về mặt hoạt động, lĩnh vực này hoạt động thông qua một mạng lưới dày đặc các người bán hàng rong, đặc trưng của hệ sinh thái này dựa trên một mạng lưới dày đặc, phân tán gồm các tiểu thương không chính thức, thiếu giấy phép kinh doanh tiêu chuẩn và phụ thuộc nhiều vào các kênh cung ứng không được giám sát.

Cơ chế quản lý đối với hoạt động này còn phân tán, với trách nhiệm về cấp phép, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và xúc tiến du lịch được phân công cho nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau. Tuy nhiên, sự phối hợp trong thực thi và giám sát các quy định còn hạn chế, chưa hình thành cơ chế phối hợp và giám sát thống nhất giữa các đơn vị có liên quan.

Hoạt động ẩm thực tại khu vực không gian trung tâm đô thị lịch sử và khu vực di sản văn hóa ẩm thực Chợ Lớn là nguồn tài nguyên văn hóa có giá trị, góp phần thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Bên cạnh giá trị du lịch, các hoạt động kinh doanh ẩm thực quy mô nhỏ còn tạo việc làm, thu nhập và sinh kế cho một bộ phận người dân địa phương, đồng thời mở ra cơ hội tham gia hoạt động kinh tế cho các nhóm có khả năng tiếp cận thị trường lao động chính thức còn hạn chế. Việc duy trì các phương thức và kỹ thuật chế biến truyền thống cũng góp phần bảo tồn giá trị văn hóa ẩm thực, tạo nên những trải nghiệm mang đặc trưng địa phương và củng cố bản sắc điểm đến. Hoạt động này còn tạo sự liên kết với các chủ thể trong chuỗi cung ứng thực phẩm tại địa phương, từ hộ sản xuất đến các cơ sở phân phối và kinh doanh. Đồng thời, mạng lưới kinh doanh ẩm thực tại cộng đồng góp phần duy trì các mối liên kết xã hội và tăng cường sự gắn kết trong không gian đô thị. Sự kết hợp giữa giá trị văn hóa, hoạt động thương mại và sinh kế cộng đồng vì vậy có thể tạo nền tảng cho phát triển du lịch ẩm thực theo hướng gắn bảo tồn văn hóa với nâng cao giá trị kinh tế và lợi ích của cộng đồng địa phương.

3.2. Những vấn đề đặt ra trong phát triển du lịch ẩm thực đường phố

3.2.1. Hạn chế trong phối hợp giữa các bên liên quan

Sự thiếu minh bạch trong quản lý hành chính và thiếu giấy phép quy định kéo dài khiến các nhà kinh doanh thức ăn đường phố phải đối mặt với những thay đổi đột ngột về quy định và việc thực thi tùy tiện, làm hạn chế nghiêm trọng các khoản đầu tư vốn dài hạn. Tại các khu vực có mật độ dân cư cao như phường Sài Gòn, Bến Thành, Tân Định, Cầu Ông Lãnh, sự phát triển không gian không được quản lý gây ra tắc nghẽn đô thị nghiêm trọng và xung đột gia tăng về các nguồn tài nguyên không gian công cộng. Thêm vào đó, các quy trình an toàn thực phẩm vẫn được thực thi không đồng đều; người bán hàng thường thiếu chứng nhận vệ sinh chính thức, trong khi chuỗi cung ứng không được giám sát không đáp ứng được các kỳ vọng vệ sinh quốc tế. Sự giao thoa giữa sự thiếu quan tâm của chính quyền và rủi ro vệ sinh này làm suy yếu nỗ lực của thành phố trong việc xây dựng thương hiệu DL cạnh tranh toàn cầu, khiến người bán hàng bị thiệt thòi về kinh tế đồng thời khiến du khách quốc tế phải đối mặt với các tiêu chuẩn dịch vụ không ổn định và rủi ro sức khỏe khác nhau. Những khó khăn trong hoạt động càng trở nên trầm trọng hơn do thiếu hụt nghiêm trọng cơ sở hạ tầng đô thị cơ bản, bao gồm các đơn vị xử lý rác thải chuyên dụng và nguồn nước sạch, dẫn đến suy thoái môi trường tại các khu vực văn hóa lịch sử như phường Chợ Quán, An Đông và Chợ Lớn. Việc thiếu các mạng lưới an sinh xã hội chính thức khiến các doanh nghiệp siêu nhỏ dễ bị tổn thương trước các cú sốc kinh tế vĩ mô, biến đổi khí hậu và sự dao động DL theo mùa. Hơn thế nữa, việc tiếp cận không đồng đều với các nền tảng thanh toán kỹ thuật số và công nghệ tiếp thị hiện đại ngăn cản các nhà cung cấp truyền thống tiếp cận các phân khúc thị trường quốc tế am hiểu công nghệ. Khoảng cách kỹ thuật số ngày càng gia tăng này làm sâu sắc thêm sự chênh lệch kinh tế giữa những người bán hàng rong không chính thức và các cơ sở kinh doanh ăn uống thương mại lâu đời.

3.2.2 Nguyên nhân của hạn chế

Sự thiếu chính thức trong quy định và quản lý: Việc tích hợp kém hiệu quả các gánh hàng rong vào các khuôn khổ quy hoạch DL đô thị chính thức.

Sự không đồng nhất giữa các bên liên quan: Các ưu tiên mâu thuẫn giữa các bên tham gia chính, chính quyền thành phố ưu tiên trật tự và vệ sinh đô thị, người bán hàng tập trung vào an ninh sinh kế và tính xác thực văn hóa, và các công ty DL tập trung vào xây dựng thương hiệu quốc tế mà không tích hợp quan điểm của người bán hàng ở cấp cơ sở.

Phân mảnh thể chế: Nhiệm vụ chồng chéo và trách nhiệm phân tán giữa các phòng ban thành phố dẫn đến sự trùng lặp nỗ lực trong một số lĩnh vực và sự bỏ bê trong những lĩnh vực khác.

Quản trị tùy tiện: Việc thiếu các cấu trúc quản trị tích hợp dẫn đến các can thiệp tùy tiện tại khu vực không gian trung tâm đô thị lịch sử và khu vực di sản văn hóa ẩm thực Chợ Lớn, không giải quyết được các thách thức mang tính hệ thống.

Luồng tài nguyên bị gián đoạn: Sự phối hợp kém giữa các bên liên quan ngăn cản các nhà cung cấp tiếp cận tín dụng chính thức, khiến các nhà cung cấp phải đối mặt với nhu cầu không ổn định và khiến các cơ quan quản lý thiếu dữ liệu đáng tin cậy để định hướng chính sách (ADB, 2020).

4. Một số giải pháp đề xuất

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế quản lý đối với hoạt động du lịch ẩm thực đường phố

Để nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị du lịch ẩm thực đường phố tại TP. Hồ Chí Minh, cần triển khai đồng bộ các chính sách và giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế đã được nhận diện tại khu vực không gian

trung tâm đô thị lịch sử và khu vực di sản văn hóa - ẩm thực Chợ Lớn. Theo đó, khung quản lý tổng hợp là rất quan trọng, bởi quản lý phân tán đã phá vỡ sự phối hợp giữa các chính quyền Thành phố, nhà cung cấp và các cơ quan DL. Việc thành lập một cơ quan quản lý thống nhất hoặc một nhóm làm việc liên ngành sẽ đơn giản hóa việc cấp phép, thực thi pháp luật về sức khỏe và các chương trình thương hiệu, do đó giảm sự trùng lặp và mất cân bằng của các cơ quan.

Thứ hai, chuẩn hóa các yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với hoạt động kinh doanh ẩm thực đường phố

Việc chuẩn hóa các yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm góp phần củng cố niềm tin của người tiêu dùng, đồng thời tạo điều kiện nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch ẩm thực đường phố trên thị trường quốc tế. Thực hiện chương trình chứng nhận trên toàn Thành phố, kết hợp với các hội thảo đào tạo cho nhà cung cấp, sẽ đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm toàn cầu trong khi vẫn duy trì tính chân thực của các món ăn địa phương.

Thứ ba, tăng cường định vị và xây dựng thương hiệu điểm đến ẩm thực

Các biện pháp này cũng tăng cường khả năng của các nhà cung cấp tham gia đầy đủ hơn trong các mạng lưới DL chính thức, từ đó cải thiện đời sống và trách nhiệm. Thương hiệu điểm đến hợp tác là một giải pháp chiến lược để nâng cao vị thế của DL ẩm thực đường phố TP. Hồ Chí Minh.

Thứ tư, tăng cường liên kết và phối hợp giữa các chủ thể trong chuỗi giá trị du lịch ẩm thực đường phố

Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan tại thành phố, các cơ quan DL và hiệp hội nhà cung cấp, các sáng kiến thương hiệu để làm nổi bật sự độc đáo văn hóa của các khu vực không gian trung tâm đô thị lịch sử và khu vực di sản văn hóa ẩm thực Chợ Lớn, đồng thời đảm bảo sự nhất quán trong câu chuyện tiếp thị. Phương thức hợp tác này không chỉ thu hút du khách quốc tế mà còn tăng cường cảm giác tự hào và bản sắc cộng đồng tại địa phương.

Thứ năm, nâng cao năng lực thích ứng và hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng tham gia chuỗi giá trị.

Việc tăng cường sự tham gia của các hiệp hội, nhóm hộ kinh doanh ẩm thực đường phố vào quá trình quản lý, mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng vi mô và hỗ trợ khởi nghiệp, nhất là đối với phụ nữ, có thể góp phần nâng cao tính công bằng và khả năng thích ứng của chuỗi giá trị. Tăng cường trao quyền cho cộng đồng đảm bảo các can thiệp không được thực hiện từ trên xuống, mà được tạo ra cùng với những người bị ảnh hưởng nhiều nhất, do đó tăng tính hợp pháp và bền vững.

Việc khắc phục những hạn chế trong tổ chức hoạt động và quản lý có thể góp phần cải thiện sinh kế của cộng đồng, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của du lịch ẩm thực đường phố. Kết quả nghiên cứu cho thấy cần xây dựng và thực hiện các chính sách trên cơ sở bằng chứng thực tiễn, bảo đảm sự hài hòa giữa bảo tồn giá trị văn hóa và yêu cầu quản lý hiện đại.

5. Kết luận

Sự kết hợp của khuôn khổ quản lý, tiêu chuẩn hóa y tế, thương hiệu hợp tác và trao quyền từ cơ sở đã thúc đẩy sự hiểu biết lý thuyết về cách thức chính thức hóa nền kinh tế phi chính thức mà không làm tổn hại đến tính xác thực văn hóa.

Từ góc nhìn lý thuyết, kết quả nghiên cứu mở rộng mô hình chuỗi giá trị của vào lĩnh vực ẩm thực đô thị, nhấn mạnh sự tương tác giữa di sản văn hóa và cấu trúc QL. Sự mở rộng này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp nhiều bên trong việc duy trì hệ sinh thái DL, tạo ra một cầu nối khái niệm giữa khả năng cạnh tranh kinh tế và sinh kế của cộng đồng.

Ngoài ra, nghiên cứu góp phần làm rõ mối quan hệ giữa hoạt động kinh doanh phi chính thức và quản lý du lịch, qua đó cho thấy sự cần thiết của việc hoàn thiện cơ chế quản lý và tăng cường liên kết giữa các chủ thể trong chuỗi cung ứng du lịch ẩm thực đường phố. Trên thực tế, các đề xuất bảo vệ sinh kế của cộng đồng bằng cách kết nối các hiệp hội, các nhà cung cấp vào cấu trúc quản lý và cung cấp đào tạo, chứng nhận và tín dụng vi mô. Bên cạnh đó, xây dựng thương hiệu điểm đến trên cơ sở phối hợp giữa các bên liên quan có thể góp phần định vị khu vực không gian trung tâm đô thị lịch sử và khu vực di sản văn hóa - ẩm thực Chợ Lớn như những điểm đến ẩm thực đặc trưng, kết hợp giá trị văn hóa địa phương với khả năng thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Việc phát triển thương hiệu điểm đến còn có thể nâng cao trải nghiệm của du khách, khuyến khích nhu cầu quay trở lại và gia tăng giá trị kinh tế từ hoạt động du lịch đối với cộng đồng địa phương.

Nghiên cứu góp phần bổ sung cách tiếp cận về chuỗi cung ứng du lịch đô thị, đồng thời làm rõ ý nghĩa thực tiễn của việc gắn kết giữa quản lý, chính sách và hoạt động của các chủ thể trong chuỗi giá trị. Qua đó, nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của du lịch ẩm thực đường phố trong bảo tồn giá trị văn hóa, hỗ trợ sinh kế cộng đồng và nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến TP. Hồ Chí Minh ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nguyễn Phước Hiền. (2025). Phát triển bền vững du lịch đô thị thông qua di sản văn hóa: Phân tích các bên liên quan tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành*, 8(S1), 198-204.
- Nguyễn Ngọc Diễm. (2019). Mô hình thí điểm bán hàng rong tại Thành phố Hồ Chí Minh: Những thành công và bất cập. *Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, 11 (255), 33-43.
- Nguyễn Thị Diễm Kiều, Lê Trung Đạo. (2024). Ảnh hưởng của trải nghiệm ẩm thực đường phố đến hình ảnh điểm đến Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính -Marketing*, 15(6), 27-38.
- Vũ Thị Nhung. (2020). Liên kết để phát triển du lịch bền vững tại Thành phố Hồ Chí Minh từ góc nhìn du lịch ẩm thực. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*, 105-114.
- Duong The Duy, Pham Tien Thanh. (2024). Economic challenges faced by migrant street vendors during a crisis: implications for social inclusion development. *International Journal of Sociology and Social Policy*, 44(9-10), 809-825.
- Huynh Ngoc Thu, Le Thi My Ha. (2026). Informal economy in Ho Chi Minh City, Vietnam: urban livelihoods and policy issues. *International Development Planning Review*, 48(3), 311-328.
- Joan C. Henderson. (2019). Street food and tourism: A Southeast Asian perspective. In *Food tourism in Asia* (pp. 45-57). Singapore: Springer Nature Singapore.
- Tien Bich Ma, Tan Vo Thanh. (2026). The role of locals in supporting cruise tourism: impacts on health and safety, overall quality of life, and behavioral intentions. *Annals of Leisure Research*, 1-15.
- Tuyen Dai Quang, Hieu Nguyen Duc, Cao Nguyen Phan, Nguyen Bao Ngoc Khue, Mai Ba Khanh Trinh. (2026). From sidewalks to stories: exploring cultural exchange through culinary tourism in Ho Chi Minh City, Vietnam. *International Journal of Tourism Cities*, 1-24.
- Vu Thi Tuyen, Tran Dang Khoa. (2025). Adapting to Change: Livelihood Strategies of Street Vendors Under Ho Chi Minh City's Sidewalk Fee Policy in District 1, Ho Chi Minh City. *Horizon Journal of Humanities & Social Sciences Research*, 7(1), 16-35.